

Bản sán số: 42/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1978; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Trần Kim K, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; có 02 con: lớn sinh 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Duy T, sinh năm 1992, (vắng mặt)
Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, (có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/6/2017, Trần Văn T đang ở nhà tại thôn Đ, xã T, huyện S, Vĩnh Phúc, có Hà Duy T gọi điện thoại hỏi mua 400.000đ ma túy (hê rô in) của T để sử dụng, T đồng ý bán và hẹn nhau tại đường bê tông gần bãi rác thôn C, xã T. Sau đó, T cầm 02 gói ma túy (hêrôin) gói trong giấy màu

trắng, điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Jamoto-Sirius đến chỗ hẹn, T đưa T 400.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ và 01 tờ mệnh giá 200.000đ), T bán cho T 02 gói ma túy và nói với T: “*Tao bán 02 gói ma túy này chưa được tí gì*” nên T đưa thêm 200.000đ cho T (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 02 gói chất bột màu trắng, gói ngoài bằng giấy màu trắng (niêm phong ký hiệu A 1) và 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu; thu giữ trên người của Trần Văn T số tiền 510.000đ, thu gần vị trí T đứng 200.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng và 01 xe mô tô không biển kiểm soát.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, phát hiện thu giữ 01biển kiểm soát xe mô tô 88S3-9516 tại ngăn tủ thờ nhà T.

Tại bản kết luận giám định số 569 ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Trọng lượng Heroine có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,0608 gam. Cơ quan giám định hết mẫu.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ sáng 07/6/2017 với giá 300.000đ, tại khu vực thôn V, xã T. Do T không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xác minh làm rõ được.

Trong vụ án này còn có Hà Duy T là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (hêrôin) của T để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vật chứng vụ án: 0,0608g ma túy Hêrôin, cơ quan giám hết mẫu, hoàn lại toàn bộ bao gói. Số tiền 710.000đ của Trần Văn T (trong đó 600.000đ do T bán chất ma túy cho T mà có, 110.000đ của T không liên quan đến việc phạm tội); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu của Hà Duy T dùng làm phương tiện trao đổi mua bán chất ma túy với T. Đối với chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, T sử dụng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với T, xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H (vợ T), chị H không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 01 biển kiểm soát: 88S3-9516 là của xe mô tô nhãn hiệu Jamoto-Sirius. T khai chiếc xe mượn của em trai là Trần Văn Q ở cùng thôn Đ làm phương tiện đi lại hàng ngày, do biển kiểm soát lỏng nên T đã tháo cất trong tủ, cơ quan điều tra đã thu giữ như trên. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe này nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 37/KSĐT- MT ngày 08 tháng 9 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ của Trần Văn T là số tiền phạm tội mà có. Trả lại T 110.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Hà Duy T dùng liên lạc mua chất ma túy. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên Trần Văn T đã mua

ma túy (hê rô in) về bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/6/2017, tại khu vực bãi rác thôn C, xã T, huyện S T bán 02 gói ma túy (hê rô in) có trọng lượng 0,0608 gam cho Hà Duy T với giá 600.000đ thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

Do đó bản cáo trạng số: 37/KSĐT-MT, ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Hà Duy T là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (hê rô in) của T để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ của Trần Văn T là số tiền phạm tội mà có. Trả lại T 110.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Hà Duy T dùng liên lạc mua chất ma túy. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ của Trần Văn T là số tiền phạm tội mà có. Trả lại Trần Văn T 110.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Hà Duy T dùng liên lạc mua chất ma túy. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Lập;
- Bị cáo;

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
-Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ